TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐỒNG XUÂN** **TỈNH PHÚ YÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 97/2023/QĐST-HNGĐ	*D, ngày 07 tháng 12 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án HNGĐ thụ lý số 133/2023/TLST- HNGĐ ngày 26 tháng 10 năm 2023.

Nguyên đơn: Chị Trịnh Thị Mỹ L – sinh năm 1981

Địa chỉ: Thôn Y, xã X, huyện D, tỉnh Phú Yên

Bị đơn: Anh Đỗ Thành T – sinh năm 1982

Địa chỉ: Thôn Y, xã X, huyện D, tỉnh Phú Yên.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 11 năm 2023.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 11 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trịnh Thị Mỹ L và anh Đỗ Thành T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về con chung*: Chị Trịnh Thị Mỹ L và anh Đỗ Thành T có 02 con chung: Đỗ Thị Hiền A – sinh ngày 22/10/2005 đã trưởng thành và không bị hạn chế về năng lực hành vi dân sự; Đỗ Thanh C – sinh ngày 08/4/2009. Cả hai thống nhất sau khi ly hôn chị L được trực tiếp nuôi con Đỗ Thanh C, việc cấp dưỡng nuôi con hai bên tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh T được quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở. Khi cần thiết có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung, nợ chung*: Chị Trịnh Thị Mỹ L và anh Đỗ Thành T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí HNGĐST*: Chị Trịnh Thị Mỹ L tự nguyện chịu án phí cho anh Đỗ Thành T nên chị L phải chịu 150.000đ *(Một trăm năm mươi ngàn đồng chẵn),* được trừ vào số tiền 300.000đ *(Ba trăm ngàn đồng chẵn)* chị L đã nộp

tạm ứng án phí tại Chi cục thi hành án dân sự huyện D theo biên lai số 0000945 ngày 26/10/2023. Chị L được hoàn trả lại 150.000đ *(Một trăm năm mươi ngàn đồng chẵn)*.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND tỉnh PY;
- VKSND H. D;
- UBND xã X, huyện D;
- Phòng KTNV-THA TAND tỉnh;
- Chi cục THADS huyện ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Vĩnh Long